

Bản án số: **73/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 10/12/2018
V/v: “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Xuân Đào**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Hà Quế Phương**.

Bà **Hồ Thị Sự**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Ngọc Tú** – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **La Minh Dũng** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2017 về việc “*Xin ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 20b/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09/4/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Thúy H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp 8, xã Gia C, huyện Định Q, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: 766/92/7, đường Cách Mạng Tháng T, phường 5, quận T, Thành phố H.

- Bị đơn: Ông **Kim Seong Y**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 146 J, G, Changnyung-g, K, Korea.

(Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Kim Seong Y vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/3/2017, bản tự khai ngày 28/3/2017 nguyên đơn bà Phan Thị Thúy H trình bày:

Khoảng tháng 6/2005 bà H được người quen mai mối nên quen với ông Kim Seong Y (người Hàn Quốc). Sau một thời gian liên lạc qua điện thoại, thư từ thì hai người phát sinh tình cảm và đi đến hôn nhân. Ông Kim Seong Y qua Việt Nam làm đám cưới với bà H, đi đăng ký kết hôn và được UBND tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 593 ngày 05/7/2005. Sau đó ông Kim Seong Y trở về Hàn Quốc làm thủ tục bảo lãnh bà H sang đoàn tụ với gia đình. Tuy nhiên cuộc sống ở

quê chồng là khoảng thời gian khó khăn với bà H vì gặp rào cản ngôn ngữ, phong tục tập quán khác biệt, nhiều lần bị đánh đập dã man do tính tình gia trưởng của chồng. Từ đó khiến bà H trở nên sợ hãi và vào năm 2010, bà H đã bỏ trốn ra ngoài, sau đó bị cảnh sát bắt lại và trục xuất trở về nước. Kể từ đó đến nay, ông Kim Seong Y không còn liên lạc và quan tâm gì tới bà H, bà H cũng không liên lạc được với ông Kim Seong Y. Nhận thấy mâu thuẫn giữa hai người trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn tình cảm đối với ông Kim Seong Y nên bà H nộp đơn xin ly hôn với ông Kim Seong Y.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà H khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn ông Kim Seong Y đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, Việt Nam thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp và đăng báo trên cổng thông tin điện tử theo quy định (Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử) nhưng ông Kim Seong Y không có lời khai.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Theo lời khai và chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện hôn nhân giữa bà Phan Thị Thúy H với ông Kim Seong Y là tự nguyện, được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/7/2005. Sau khi kết hôn ông Kim Seong Y làm thủ tục bảo lãnh bà H sang Hàn Quốc vợ chồng đoàn tụ, nhưng cuộc sống tại Hàn Quốc không hạnh phúc do không hiểu được phong tục tập quán và ngôn ngữ, ông Y lại rất gia trưởng nên nhiều lần bà H bị đánh. Năm 2010 bà H bỏ trốn ra ngoài, bị cảnh sát Hàn Quốc bắt và trục xuất về Việt Nam. Từ đó đến nay mất liên lạc, bà H cũng không còn tình cảm với ông Y nên bà H có đơn ly hôn. Việc bà H xin ly hôn là có cơ sở mặc dù bà và ông Y có đăng ký kết hôn nhưng cuộc sống chung không hạnh phúc, từ khi bà H về Việt Nam nhưng hai bên không còn liên lạc nhau. Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã thực hiện ủy thác tư pháp và đăng báo trên cổng thông tin điện tử nhưng không có phản hồi. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, cho bà H được ly hôn ông Kim Seong Y. Về con chung và tài sản chung, nợ chung bà H khai không có, nhưng không có lời khai của ông Kim Seong Y nên chưa xác định được về vấn đề này, nên đề nghị tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Phan Thị Thúy H có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều

228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Hiền.

Ông Kim Seong Y đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, Việt Nam thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp và đăng báo trên cổng thông tin điện tử theo quy định (Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử) theo quy định tại Điều 474 và Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Kim Seong Yun không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ các Điều 227, Điều 228 và Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Kim Seong Y.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thúy H và ông Kim Seong Y xây dựng gia đình vào năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 593 ngày 05/7/2005, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông Kim Seong Y trở về Hàn Quốc và đã làm thủ tục bảo lãnh sang định cư tại Hàn Quốc. Khi sang Hàn Quốc sinh sống do không rành ngôn ngữ, không hiểu được phong tục tập quán, ông Kim Seong Y có tính gia trưởng nên nhiều lần bà H bị đánh, nên bà H bỏ trốn ra ngoài sinh sống và bị cảnh sát Hàn Quốc bắt và trục xuất về nước. Từ khi bị trục xuất về Việt Nam bà H và ông Kim Seong Y không còn liên lạc với nhau cho đến nay. Do thời gian xa cách đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H có đơn xin ly hôn.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp và đăng báo trên cổng thông tin điện tử theo quy định để tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Kim Seong Y theo quy định tại Điều 474 và Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Kim Seong Y không có ý kiến phản hồi, chứng tỏ ông Kim Seong Y cố tình bỏ mặc, không quan tâm vun đắp tình cảm vợ chồng. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà H khai không có, nhưng không có lời khai của ông Kim Seong Y về việc này, nên không xem xét giải quyết, dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[4] Về án phí: Bà H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 238, Điều 273, Điều 474, Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 123 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Phan Thị Thúy H. Bà Phan Thị Thúy H được ly hôn ông Kim Seong Y.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Tách ra giải quyết bằng vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu.

- Về án phí: Bà Phan Thị Thúy H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 007478 ngày 08/3/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được trừ vào tiền án phí bà H phải chịu. Bà H đã nộp đủ án phí.

Bà Phan Thị Thúy H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Ông Kim Seong Y được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án, quyết định được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án, quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1)
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai (1)
- Các đương sự (2);
- Lưu (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Xuân Đào

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hà Quế Phương - Hồ Thị Sự

Phạm Thị Xuân Đào